TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2021/DS-ST
Ngày: 14/ 7/ 2021
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hoa
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đặng Thị Thu
2. Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2020/TLST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên toà số 52/2021/QĐST-DS ngày 18/6/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Bưu điện V; Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, Số 210 đường K, Phường T, Quận K, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C – Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện V chi nhánh Quảng Bình; Người được ủy quyền lại: Ông Lê Vũ H – Tổ trưởng Tổ HTHĐ Ngân hàng TMCP Bưu điện V chi nhánh Quảng Bình; Địa chỉ: Số 06A, Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; Ông Lê Vũ H có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Đình H, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Nhóm 4, Tổ dân phố 12, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; Ông Trần Đình H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Bưu điện V; trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng trình bày:

Ngày 01/02/2018 Ngân hàng TMCP Bưu điện V chi nhánh Quảng Bình đã ký Hợp đồng tín dụng số HDTD 450201889. Tổng số tiền cấp tín dụng cho ông Trần Đình H là 50.000.000 đồng. Bên vay sử dụng số vốn vay vào mục đích mua sắm nội thất gia đình. Thời hạn cho vay là 36 tháng được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên (ngày Bên vay bắt đầu nhận tiền vay) là ngày 02/02/2018 cho đến hết ngày 01/02/2021.

Lãi suất cho vay do hai bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó, lãi suất cho vay trong hạn là 8%/năm tính trên dư nợ ban đầu. Lãi suất cho vay này được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày và được dùng để tính lãi tiền vay trả cho Ngân hàng theo quy định tại Hợp đồng.

Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: lãi suất cố định trong suốt thời gian vay, theo đó: Bên vay đồng ý rằng lãi suất theo Hợp đồng này còn có thể được điều chỉnh theo quyết định đơn phương của Ngân hàng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

Các chính sách quản lý của Nhà nước, các quy định của Pháp luật có sự thay đổi, biến động bất thường hoặc khi đánh giá, xếp hạng của bên vay tại Ngân hàng có sự thay đổi hoặc bên vay không còn đủ điều kiện để được hưởng lãi suất ưu đãi theo thỏa thuận hoặc theo quy định của Pháp luật hoặc theo quy định /chính sách của Ngân hàng.

Phương pháp tính lãi: Tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất, dư nợ gốc ban đầu và thời gian vay thực tế (kể cả thời gian gia hạn trừ khi hai bên có thỏa thuận khác).

Thời gian tính lãi được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày.

Nếu bên vay chậm trả gốc và /hoặc lãi thì phải trả lãi tiền vay cho Ngân hàng như sau: Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm.

Do không trả được nợ theo cam kết nên khoản vay của ông Hà đã bị chuyển nợ quá hạn kể từ thời điểm tháng 5/2020 với dư nợ gốc 12.470.000 đồng.

Để thu hồi nợ vay, Ngân hàng TMCP Bưu điện V khởi kiện yêu cầu ông Trần Đình H phải thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện V tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/11/2020 theo hợp đồng tín dụng là: 15.024.807 đồng, trong đó: Dư nợ gốc còn lại: 12.470.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.234.989 đồng; Lãi phạt (Phạt gốc + phạt lãi): 319.818 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện V.

* Ý kiến bị đơn ông Trần Đình H tại bản tự khai ngày 28/5/2021: Tôi đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập của Tòa án về việc Ngân hàng TMCP Bưu điện V kiện tôi về Hợp đồng vay tín dụng số HDTD

450201889 ngày 01/02/2018 số tiền tạm tính đến ngày 18/12/2020 là 15.581.800 đồng, nợ gốc 12.470.000 đồng, lãi trên nợ gốc: 2.651.428 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 382.955 đồng, lãi trên nợ lãi quá hạn: 77.417 đồng. Số tiền gốc 12.470.000 đồng tôi thừa nhận nợ còn số tiền lãi tôi không đồng ý. Số tiền gốc tôi xin trả dần từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa đại diện Nguyên đơn cũng xác định rõ lại tên của lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn, lãi chậm trả lãi theo quy định tại Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn phải trả tổng dư nợ gốc, lãi, và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến hết ngày 14/7/2021 tổng số tiền là 16.913.882 đồng trong đó nợ gốc 12.470.000 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn 3.144.578 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 1.048.327 đồng, lãi chậm trả 250.977 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số HDTD 450201889 ngày 01/02/2018 mà hai bên đã ký kết cho đến khi ông H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện V. Đối với ý kiến của bị đơn tại bản tự khai ngày 28/5/2021 đề nghị xin trả dần số tiền nợ gốc cho Ngân hàng từ tháng 7 năm 2021 đến khi hết nợ thì phía Ngân hàng không nhất trí vì thực tế ông Hà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Bưu điện V từ ngày 20/5/2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Bị đơn - ông Trần Đình H do không có mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả các khoản nợ gốc, lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn và lãi chậm trả theo nội dung của hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Bưu điện V và tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại hợp đồng cho đến khi trả hết nợ gốc. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện V yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Đình H phải thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng và ông Trần Đình H. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa nguyên đơn Ngân hàng là Tổ chức tín dụng có đăng ký kinh doanh, bị đơn ông Trần Đình H không có đăng ký kinh doanh, trong hợp đồng tín dụng thể hiện ông Trần Đình H cư trú tại Tổ dân phố 12, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và hiện nay ông H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú theo địa chỉ trên và chưa cắt chuyển hộ khẩu đi đâu theo xác nhận của Công an thành phố Đồng Hới tại Văn bản 377/CAĐH- QLHC ngày 04/02/2021 về việc phối hợp trao đổi thông tin của công dân. Căn cứ theo quy định của khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì "Thời hiệu khởi kiện … tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm". Ngày 20/5/2020 ông Trần Đình H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Bưu điện V và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng HDTD 450201889 ngày 01/02/2018. Do đó, ngày 23/11/2020 Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền nợ thì thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn thời hiệu.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập làm việc, hòa giải nhưng bị đơn ông Trần Đình H chỉ đến Tòa án làm bản tự khai ngày 28/5/2021, sau đó cũng không đến Tòa án để làm việc theo các phiên hòa giải cũng như phiên tòa mặc dù đã được tống đạt trực tiếp, đầy đủ các văn bản tố tụng. Do đó vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được. Ngày 02/6/2021 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-DS, mở phiên tòa vào ngày 18/6/2021, sau đó đã tống đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho bị đơn ông Trần Đình H; Nhưng Bị đơn ông Trần Đình H đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt không có lý do tại phiên toà lần thứ nhất nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên toà số 52/2021/QĐST-DS ngày 18/6/2021 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 14/7/2021 theo đúng quy định tại Điều 227, 233, 235 BLTTDS đồng thời tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nói trên cho bị đơn nhưng bị đơn ông Trần Đình H vẫn không có mặt tại phiên tòa lần thứ hai. HĐXX căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Đình H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu phía bị đơn ông Trần Đình H phải trả theo Hợp đồng tín dụng số HDTD 450201889 ngày 01/02/2018 đã ký kết tổng dư nợ gốc, lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến hết ngày 14/7/2021 là 16.913.882 đồng trong đó nợ gốc 12.470.000 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn 3.144.578 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 1.048.327 đồng, lãi chậm trả 250.977 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số HDTD 450201889 ngày 01/02/2018 mà hai bên đã ký kết cho đến khi ông H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện V.

Hội đồng xét xử thấy: Phía Ngân hàng và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD 450201889 ngày 01/02/2018 đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng do tổ chức hoạt động tín dụng và người có năng lực hành vi dân sự ký kết; về hình thức, nội dung tuân theo các quy định tại Điều 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng 2010, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được hai bên thực hiện, bị đơn - ông Trần Đình H đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân. Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo bảng kê chi tiết lịch sử khoản vay do Ngân hàng cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thực hiện được một phần nội dung hợp đồng tín dụng (đã trả số tiền gốc của khoản vay là 37.530.000 đồng) nhưng đến ngày 20/5/2020 bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng ngày 01/02/2018 và tiếp theo đó bị đơn đã vi phạm nhiều kỳ trả nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết. Đến ngày 30/5/2020 toàn bộ dư nợ chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 14/7/2021 tổng dư nợ là 16.913.882 đồng trong đó nợ gốc 12.470.000 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn 3.144.578 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 1.048.327 đồng, lãi chậm trả 250.977 đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD 450201889 ngày 01/02/2018.

Trước khi khởi kiện, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn yêu cầu bị đơn trả nợ và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà còn trốn tránh việc trả nợ, bị đơn đã vi phạm Hợp đồng đã ký kết. Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 14/7/2021 tổng dư nợ là 16.913.882 đồng trong đó nợ gốc 12.470.000 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn 3.144.578 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 1.048.327 đồng, lãi chậm trả 250.977 đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD 450201889 ngày 01/02/2018.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn có mặt làm bản tự khai đã thừa nhận ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Bưu điện V đúng như nội dung Ngân hàng khởi kiện. Bị đơn thừa nhận số nợ trên và mục đích vay tiền để mua sắm nội thất gia đình. Đối với ý kiến của bị đơn tại bản tự khai ngày

28/5/2021 đề nghị xin trả dần số tiền nợ gốc cho Ngân hàng từ tháng 7 năm 2021 đến khi hết nợ thì phía Ngân hàng không nhất trí vì thực tế ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Bưu điện V từ ngày 20/5/2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng căn cứ vào hợp đồng nêu trên cùng sự thừa nhận của đương sự có đủ cơ sở buộc ông H có trách nhiệm phải trả số nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng là đúng quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và số tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa ông Hà với Ngân hàng TMCP Bưu điện V cho đến ngày ông H trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP Bưu điện V.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Đình H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% giá trị tài sản có tranh chấp là 16.913.882 đồng x 5% = 845.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí 375.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/ 0001780 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (2015);

- Áp dụng các Điều 116, 119, 385, 398, 401, 466 Bộ luật dân sự (2015);

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện V:

1.1 Buộc ông Trần Đình H phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện V tính đến hết ngày 14/7/2021 với tổng số tiền là: 16.913.882 đồng (Bằng chữ:

Mười sáu triệu, chín trăm mười ba nghìn, tám trăm tám mươi hai đồng), trong đó dư nợ gốc là: 12.470.000 đồng; lãi trên nợ gốc trong hạn: 3.144.578 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn: 1.048.327 đồng; lãi chậm trả: 250.977 đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD 450201889 ngày 01/02/2018.

1.2 Từ ngày 15/7/2021 cho đến khi trả hết tiền gốc, hàng tháng ông Trần Đình H còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh từ số tiền gốc chưa trả theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng số HDTD 450201889 ngày 01/02/2018.

2. Án phí:

2.1 Bị đơn - ông Trần Đình H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **845.000 đồng** để sung quỹ Nhà nước.

2.2 Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện V số tiền tạm ứng án phí 375.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/ 0001780 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa